

Số: **3319** /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày **15** tháng **11** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển tại Tờ trình số 366/TTr-SNN ngày 13/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *LC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT *LC*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiếu



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên thủ tục hành chính	Số trang
1	Công nhận làng nghề	3
2	Công nhận nghề truyền thống	5
3	Công nhận làng nghề truyền thống	7
4	Hỗ trợ dự án liên kết	9
	Tổng số: 04 thủ tục	

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG

1. Thủ tục: Công nhận làng nghề

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

Bước 2: UBND cấp huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng lập hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề gửi trực tiếp về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* Công chức một cửa phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ra phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ:

+ Chi cục Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt: 08 ngày làm việc;

+ UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt: 03 ngày làm việc;

+ Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 52/2018/NĐ-CP: 11 ngày làm việc;

+ Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh cấp bằng hoặc quyết định công nhận làng nghề: 03 ngày làm việc;

+ UBND tỉnh xem xét và cấp bằng hoặc quyết định công nhận làng nghề: 03 ngày làm việc;

+ Chi cục Phát triển nông thôn nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển Bộ phận một cửa trả cho UBND cấp huyện: 02 ngày làm việc

Bước 4: Nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn, yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận và trao kết quả cho người nộp.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn;

+ Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất;

+ Văn bản bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bằng công nhận, Quyết định hành chính.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có tối thiểu 20% tổng số hộ trên địa bàn tham gia một trong các hoạt động hoặc các hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định 52/2018/NĐ-CP;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận;

- Đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Thủ tục: Công nhận nghề truyền thống

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

Bước 2: UBND cấp huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng lập hồ sơ đề nghị xét công nhận nghề truyền thống gửi trực tiếp về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* Công chức một cửa phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ra phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ:

+ Chi cục Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt: 08 ngày làm việc;

+ UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt: 03 ngày làm việc;

+ Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 52/2018/NĐ-CP: 11 ngày làm việc;

+ Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh cấp bằng hoặc quyết định công nhận nghề truyền thống: 03 ngày làm việc;

+ UBND tỉnh xem xét và cấp bằng hoặc quyết định công nhận nghề truyền thống: 03 ngày làm việc;

+ Chi cục Phát triển nông thôn nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển Bộ phận một cửa trả cho UBND cấp huyện: 02 ngày làm việc

Bước 4: Nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn, yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận và trao kết quả cho người nộp.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ gồm

- Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống;
 - Bản sao giấy chứng nhận, huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có). Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống;
 - Bản sao giấy công nhận Nghề nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).
- d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.
- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:
- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bằng công nhận, Quyết định hành chính
- h) Lệ phí: Không
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
- Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
 - Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc;
 - Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Thủ tục: Công nhận làng nghề truyền thống

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

Bước 2: UBND cấp huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng lập hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề truyền thống gửi trực tiếp về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* Công chức một cửa phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ra phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ:

+ Chi cục Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt: 08 ngày làm việc;

+ UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt: 03 ngày làm việc;

+ Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 52/2018/NĐ-CP: 11 ngày làm việc;

+ Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh cấp bằng hoặc quyết định công nhận làng nghề truyền thống: 03 ngày làm việc;

+ UBND tỉnh xem xét và cấp bằng hoặc quyết định công nhận làng nghề truyền thống: 03 ngày làm việc;

+ Chi cục Phát triển nông thôn nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển Bộ phận một cửa trả cho UBND cấp huyện: 02 ngày làm việc

Bước 4: Nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn, yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận và trao kết quả cho người nộp.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ gồm:

- Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống.
 - Bản sao giấy chứng nhận, huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có). Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống.
 - Bản sao giấy công nhận Nghề nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)
 - Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn.
 - Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất.
 - Văn bản bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.
- d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân
- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:
- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- g) Kết quả thực hiện TTHC: Bằng công nhận; Quyết định hành chính
- h) Lệ phí: Không
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
- Đạt tiêu chí làng nghề nông thôn (đạt cả 3 tiêu chí):
 - + Có tối thiểu 20% tổng số hộ trên địa bàn tham gia một trong các hoạt động hoặc các hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định 52/2018/NĐ-CP;
 - + Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
 - + Đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - Có ít nhất một nghề truyền thống nông thôn (là nghề đạt cả 3 tiêu chí):
 - + Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
 - + Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc;
 - + Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề;
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.

4. Thủ tục: Hỗ trợ dự án liên kết

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Chủ đầu tư dự án liên kết gửi 01 bộ hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* Công chức một cửa phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức ra phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả giao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

Bước 2: Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết;

Bước 4: Nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn, yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận và trao kết quả cho người nộp.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: gửi đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp hoặc trực tuyến (nếu có).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị của chủ dự án (theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP);

+ Dự án liên kết (theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP);

+ Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau;

+ Bản sao chụp các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP);

+ Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.

i) Lệ phí: Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 01. Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết

- Mẫu số 02. Dự án liên kết

- Mẫu số 03. Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết
 - Mẫu số 04. Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết;)
 - Mẫu số 05. Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường
- l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
 - Hợp đồng liên kết được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền.
 - Giấy chứng nhận hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.
 - Liên kết đảm bảo ổn định:
 - + Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết theo dự án liên kết tối thiểu là 05 năm;
 - + Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết theo dự án liên kết tối thiểu là 03 năm.
 - Dự án liên kết có sự hỗ trợ của nhà nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.